TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà, bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 29/01/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, không tôn trọng nhau, anh S ham chơi rượu chè, không tập trung làm ăn lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng

03/2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn H sinh ngày 21/9/2009 và Phạm Ngọc L sinh ngày 27/7/2013. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2020 và trong quá trình xét xử, bị đơn Phạm Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào ngày 29/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân nhau từ tháng 03/2020 đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị T.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi một con, anh nuôi dưỡng cháu L, chị T nuôi dưỡng cháu H theo nguyện vọng của các cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn S; về con giao cháu Phạm Văn H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Văn S. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không tồn tại được, chị T làm đơn ly hôn, anh S cũng nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa hai bên là tự nguyện, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn H sinh ngày 21/9/2009 và Phạm Ngọc L sinh ngày 27/7/2013. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, còn anh S đề nghị mỗi người nuôi một con. Qua quá trình thu thập chứng cứ thì thấy hiện nay cháu H đang ở với mẹ, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, còn cháu L đang ở với bố, nguyện vọng của cháu là được ở với bố. Căn cứ quy định của pháp luật thì bố và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng con, nên HĐXX xét thấy cần giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn S.

2. Về con: Giao cháu Phạm Văn H sinh ngày 21/9/2009 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc L sinh ngày 27/7/2013 cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí toà án số AA/2019/0010891 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến